

Số: 07/2011/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2011

**THÔNG TƯ**  
**Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng  
đối với khách hàng vay là người cư trú**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) đối với khách hàng vay là người cư trú như sau:

**Điều 1.** Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối xem xét quyết định cho khách hàng là người cư trú vay vốn bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn sau đây:

1. Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng vay có ngoại tệ để trả nợ vay từ nguồn thu sản xuất - kinh doanh, mua của tổ chức tín dụng cho vay hoặc tổ chức tín dụng khác được cam kết bằng văn bản.

2. Cho vay ngắn hạn để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ để trả nợ vay từ nguồn thu xuất khẩu; trường hợp khách hàng vay bằng ngoại tệ đối với nhu cầu vốn này để sử dụng trong nước, thì khách hàng vay phải bán số

ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay (spot).

3. Cho vay các nhu cầu vốn bằng ngoại tệ khác ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được chấp thuận bằng văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

## **Điều 2.**

1. Tổ chức tín dụng cho vay bằng ngoại tệ theo quy định tại Thông tư này, quy định của pháp luật về cho vay, quản lý ngoại hối, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức tín dụng báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay bằng ngoại tệ theo phụ lục kèm theo Thông tư này.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2011 và thay thế các văn bản: Quyết định số 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 4 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú, Thông tư số 25/2009/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2009 về bổ sung Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 4 năm 2008.

2. Đối với các hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng vay thực hiện theo các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng đó.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, tổ chức khác và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

### **Nơi nhận:**

- Như khoản 3 Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.

**KỶ THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỒNG TIẾN**

Tên TCTD:.....

**BÁO CÁO DƯ NỢ CHO VAY BẰNG BẰNG NGOẠI TỆ HÀNG THÁNG**  
Tháng.....năm.....  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-NHNN ngày 24/3/2011)

Chỉ tiêu	Số dư nợ (quy đổi tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay so với tháng trước liền kề (%)
<b>1. Dư nợ cho vay đối với khách hàng vay là người cư trú</b>		
<b>a. Dư nợ cho vay phân theo thời hạn</b>		
- Ngắn hạn		
- Trung và dài hạn		
<b>b. Dư nợ cho vay phân theo mục đích vay vốn</b>		
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu		
Trong đó: Cho vay nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ để SX - KD hàng hoá xuất khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam		
- Cho vay ngắn hạn để thực hiện các dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam mà khách hàng vay bán số ngoại tệ vay cho TCTD cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay để chuyển sang VND thanh toán các chi phí ở trong nước.		
- Cho vay để thực hiện các mục đích khác theo quy định của pháp luật		
Trong đó:		
+ Cho vay các nhu cầu vốn của các hợp đồng tín dụng đã ký kết theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10/4/2008, Thông tư số 25/2009/TT-NHNN ngày 15/12/2009, Quyết định số 966/2003/QĐ-NHNN ngày 22/8/2003		
+ Cho vay các nhu cầu vốn được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số: 07/2011/TT-NHNN		
<b>c. Dư nợ cho vay phân theo nguồn trả nợ của khách hàng vay</b>		
- Từ hoạt động xuất khẩu của khách hàng		
- Từ hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (trừ xuất khẩu) của khách hàng		
- Từ việc mua ngoại tệ của TCTD cho vay, TCTD khác và nguồn ngoại tệ hợp pháp khác		
<b>2. Dư nợ cho vay và đầu tư đối với TCTD khác hoạt động tại Việt Nam</b>		
<b>a. Gửi tiền tại TCTD khác</b>		
Trong đó: - Kỳ hạn từ 12 tháng trở lên		
<b>b. Cho vay đối với các TCTD khác</b>		
<b>c. Đầu tư giấy tờ có giá do TCTD khác phát hành</b>		

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Lập biểu

Tổng giám đốc

**Ghi chú:**

1. Dư nợ tại điểm 1: (1) = (a) = (b) = (c)

2. Thời hạn gửi báo cáo: Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 tháng liền kề tháng báo cáo.

3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN Việt Nam, 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn, fax: 04.38246953 - 04.38240132)

4. Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu